

Số: 71/2019/QĐST-HNGĐ

Án Thi, ngày 17 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2019/TLST-HNGĐ ngày 17/4/2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị P, SN 1982

Bị đơn: Anh Phạm Duy Tr, SN 1982

Người có QLVN liên quan: 1. Cháu Phạm Thị Tr, SN 01/4/2002

2. Cháu Phạm Duy C, SN 01/02/2003

3. Cháu Phạm Trà M, SN 21/5/2007

Người đại diện hợp pháp của các cháu: Anh Tr – Bố đẻ của các cháu

Đều trú tại: Mỗ Cầu, Hồ Tùng Mậu, A, H

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/5/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị P và anh Phạm Duy Tr

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Phạm Thị P và anh Phạm Duy Tr thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị P, anh Tr có 03 con chung là Phạm Thị Tr, SN 01/4/2002; Phạm Duy C, SN 01/02/2003 và Phạm Trà M, SN 21/5/2007 . Nay ly hôn chị P, anh Tr thống nhất thỏa thuận để anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung đến khi thành niên. Chị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Tr cho cả 03 cháu mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Chị P có quyền đi lại thăm nom con chung, anh Tr không được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày anh Tr có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị P không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Anh Tr, chị P không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí*: Chị P tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0000303 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị P đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- Chi cục THA dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã Hồ Tùng Mậu, A, H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Lâm